

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 7
TUẦN 8 (từ 25/10 đến 30/10/2021)

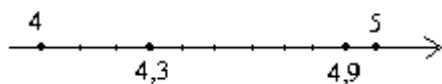
Tiết 1: Bài 10 : LÀM TRÒN SỐ

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu (Trang 35 ; 36)

1. Ví dụ:

Ví dụ 1 :

+ Làm tròn các số thập phân 4,3 và 4,9 đến hàng đơn vị



Kí hiệu : $\approx$ đọc là “ gần bằng “ hoặc “ xấp xỉ :

Ta viết: $4,3 \approx 4$; $4,9 \approx 5$

Để làm tròn một số thập phân đến hàng đơn vị ta lấy số nguyên gần với số đó nhất

Các em thực hiện ?1

Ví dụ 2 :

+Làm tròn đến hàng nghìn

$$72900 \approx 73000$$

+ Làm tròn đến hàng phần nghìn

$$0,8134 \approx 0,813$$

2. Quy ước làm tròn số:

a. Quy ước:

Trường hợp 1: SGK

Ví dụ :

a/ Làm tròn số 86,149 đến chữ số thập phân thứ nhất

$$86,149 \approx 86,1$$

b/ Làm tròn số 334 đến hàng chục

$$342 \approx 340$$

Trường hợp 2 : SGK

Ví dụ :

a/ Làm tròn số 0,0861 đến chữ số thập phân thứ hai

$$0,0861 \approx 0,09$$

b/ Làm tròn số 2375 đến hàng trăm

$$2373 \approx 2400$$

Các em thực hiện ?2

Các em thực hiện bài tập 73 ; 74

Hướng dẫn : + Làm tròn đến chữ số thập phân **thứ hai**
+ Cách tính theo công thức

DTBM =

$\frac{\text{Hệ số 1} + \text{Hệ số 2x2} + \text{Hệ số 3x3}}{\text{Tổng đại số}}$

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

+ ?1 ; ?2

+ **Bài tập 73 ; 74**

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

Các em giải bài tập 78 ; 79 ; 80 ; 81 trang 38

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

Tiết 2: Bài 10 : LUYỆN TẬP LÀM TRÒN SỐ**I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu (Trang 38)**

Lần lượt giải các bài tập sau :

Hướng dẫn :

Bài 78 :+ Tính : $21 \cdot 2,54 = ?$ (cm)

+ Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị

Bài 79 :

Cần nhớ : chu vi hình chữ nhật ; diện tích hình chữ nhật ?

+ Tính : $(10,234 + 4,7) \cdot 2 = ?$ (m)+ Tính : $10,234 \cdot 4,7 = ?$ (m²)

+ Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị

Bài 80 :+ Tính : $1 : 0,45 = ?$ (lb) ; Pao (pound)

+ Làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai

Bài 81:

Cách 1 : Làm tròn các số trước rồi mới thực hiện phép tính

Cách 2 : Thực hiện phép tính rồi làm tròn kết quả

- Xem ví dụ SGK/39

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học**Bài 78 ; 79 ; 80 ; 81****III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà**

+ Về nhà xem lại các bài tập đã giải

+ Ôn tập để kiểm tra giữa kỳ I

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phân B: Trong bài học	1. 2. 3.

Tiết 3: ÔN TẬP CHƯƠNG I : ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (TT)

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

Các em làm các bài tập 56 ; 57 ; 60 (SGK trang 104)

Bài 56/104 SGK.

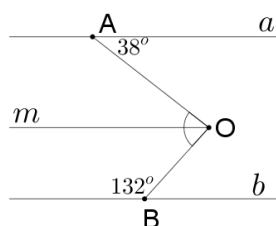
- + Nhớ lại định nghĩa đường trung trực của một đoạn thẳng
- + Dùng thước đo độ dài để vẽ đoạn thẳng $AB = 28\text{cm}$, $AM = 14\text{cm}$
- + Dùng êke để vẽ góc vuông

Bài 57 (SGK)

- + Vẽ đường thẳng song song với a đi qua điểm O
- + Nhớ lại kiến thức lớp 6 về tia nằm giữa 2 tia : $x =$

$$AOB = AOm + mOB$$

- + Sử dụng kiến thức 2 góc so le trong ; 2 góc trong cùng phía



Bài 60 (SGK) Xem hình 42

- + Nhớ lại các định lý về đường thẳng vuông góc và đường thẳng song song
- + Cách ghi giả thiết , kết luận của định lý

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

Học sinh thực hiện các bài tập 56 ; 57 ; 60 theo yêu cầu , giáo viên xem xét sửa chữa

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

- + Về nhà xem lại các bài tập đã giải
- + Ôn tập để kiểm tra thường xuyên lần II

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.